

(Đáp án gồm có 03 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC		6,0
	1	Thể thơ: Tự do. *Hướng dẫn chấm: - HS trình bày như đáp án: 0,75 điểm. - HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm.	0,75
	2	Hình ảnh chiếc lá ở các mùa đã được con người ứng xử: - Mùa xuân: nâng niu - Mùa đông: Hóng mát - Mùa hạ: gom về đốt lửa * Hướng dẫn chấm: - HS trình bày như đáp án: 0,75 điểm. - HS trình bày được 2/3 mùa: 0,5 điểm - HS trình bày được 1/3 mùa: 0,25 điểm. - HS trả lời sai hoặc không làm bài: 0 điểm.	0,75
	3	Hai câu thơ: “ <i>Dẫu tồn tại một giây vẫn tươi niềm kiêu hãnh/ Đã sinh ra, giông bão chẳng sợ gì</i> ” có thể hiểu: - Thể hiện giá trị của con người, dù có khó khăn hay chỉ còn một giây để sống, mỗi cá nhân cần luôn tự hào với giá trị của chính mình. - Tinh thần vượt qua những khó khăn, thử thách trong cuộc sống thông qua hình ảnh ẩn dụ “giông bão”. * Hướng dẫn chấm: - HS trình bày như đáp án: 1,0 điểm. - HS trình bày được 1/2 ý: 0,75 điểm. - HS trả lời sai hoặc không làm bài: 0 điểm. - Chấp nhận cách diễn đạt tương đồng.	1,0
	4	Tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê, ẩn dụ trong khổ 2 là: - Về hình thức: giúp cho câu thơ thêm sinh động, giàu sức gợi hình gợi cảm, cụ thể, chi tiết,.... - Về nội dung: việc tác giả liệt kê các hình ảnh mang tính ẩn dụ: “non tơ óng ánh”, “rách nát gió vò, bão vật”, “cao xanh”, “về đất” góp phần thể hiện rõ những trạng thái của một đời người. Trong suốt cuộc đời của mỗi chúng ta, ai cũng sẽ trải qua những trạng thái từ lúc sinh ra đến khi trưởng thành, thành công rồi cuối cùng trở về với đất mẹ. * Hướng dẫn chấm:	1,0

	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày như đáp án: 1,0 điểm. - HS trình bày được tác dụng về hình thức: 0,25 điểm. - HS trình bày được tác dụng về nội dung: 0,75 điểm. - HS trình bày được 1/2 ý về nội dung: 0,5 điểm. - HS trả lời sai hoặc không làm: 0 điểm. - Chấp nhận cách diễn đạt tương đồng. 	
5	<ul style="list-style-type: none"> - Câu sai về lỗi logic/sắp xếp các hành động chưa phù hợp. - Sửa lại: “<i>Khi đi làm về, anh ấy đi vào nhà, nằm lên giường và ngủ một giấc cho đến tận khuya.</i>” * Hướng dẫn chấm: - HS trình bày như đáp án: 1,0 điểm. - HS nêu được lỗi sai: 0,25 điểm. - HS sửa đúng: 0,75 điểm. - HS trình bày đúng ý nào thì cho điểm ý đó. 	1,0
6	<p>HS trình bày thông điệp theo cách cảm nhận của cá nhân. Có thể theo các định hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi người sinh ra đều có cho mình một giá trị riêng. Vì vậy chúng ta phải luôn tự hào về chính bản thân mình. - Trong cuộc sống chúng ta sẽ trải qua những thử thách, khó khăn. Vì thế chúng ta phải luôn kiên cường đối mặt và vượt qua nó. - Khi con người trải qua những thăng trầm cuộc đời sẽ dần trưởng thành và thành công. <p>* Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày như đáp án: 1,5 điểm. - HS trình bày một thông điệp: 0,75 điểm. - HS trình bày từ hai thông điệp trở lên và phù hợp: 1,5 điểm. - HS trình bày sai hoặc không làm bài: 0 điểm. - Chấp nhận cách diễn đạt tương đồng. 	1,5
II	VIẾT	4,0
	<p>Hiện nay, một bộ phận giới trẻ đang có thói quen trì hoãn công việc. Anh/Chị hãy viết bài luận (khoảng 600 chữ) thuyết phục họ từ bỏ thói quen này.</p>	
	<p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khẳng định được vấn đề. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm không đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Bài luận thuyết phục từ bỏ thói quen “trì hoãn công việc”. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm không xác định đúng vấn đề nghị luận.</p>	0,25
	<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</i></p>	3,0

	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý chính của bài viết. - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. * Mở bài: <ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ thói quen “trì hoãn công việc”. - Nêu lí do/mục đích viết bài luận. * Thân bài: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày tác hại của thói quen “trì hoãn công việc”: tạo tâm lí ỷ lại, lười biếng; làm ảnh hưởng đến tiến độ công việc của cá nhân và tập thể; bỏ lỡ cơ hội thành công,... - Trình bày lợi ích của thói quen “trì hoãn công việc”: xây dựng quy trình làm việc hiệu quả; quản lý thời gian tốt hơn; hình thành thói quen tự giác,.... - Nêu một số gợi ý về giải pháp để từ bỏ thói quen: tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến trì hoãn; thiết lập mục tiêu rõ ràng, cụ thể; tạo động lực, cảm hứng cho bản thân; sắp xếp thời gian hợp lí, khoa học,.... - Làm sáng tỏ vấn đề bằng cái lí lẽ và bằng chứng. * Kết bài: <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại lợi ích của việc từ bỏ thói quen “trì hoãn công việc”. - Thể hiện niềm tin vào sự cố gắng hay hi vọng ở sự thành công của người được thuyết phục. 	
	<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm sơ sài, lan man.</p>	0,25
	<p>* Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các mục a, b, d, e chấm theo đáp án. HS đạt được nội dung nào, tùy theo mức độ cho điểm nội dung đó. - Riêng mục c: <ul style="list-style-type: none"> + Thiếu luận điểm, triển khai sơ sài, chung chung: từ 1,0 – 1,5 điểm. + Bố cục rõ ràng, luận điểm đầy đủ; lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục: từ 1,75 – 3,0 điểm. 	
Tổng điểm phần I + II		10,0

----- HẾT -----